TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh

Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Diễm T, sinh năm 1992 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Diễm T trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2017, bà Cao Diễm T và ông Nguyễn Văn D có tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Sau khi thành hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông D kiểm soát tiền bạc cũng như công việc của bà T chặt chẽ. Mặt khác, ông D thường xuyên có những lời lẽ không tế nhị đối với bà T nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Mặc dù, được hai bên gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hòa

hợp. Bà T và ông D sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng ông bà cũng không hàn gắn được hôn nhân.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về nuôi con chung: Bà T xác định vợ chồng bà có 01 người chung tên Nguyễn Cao Xuân Hy, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2018 (nữ). Khi ly hôn bà T có nguyện vọng được nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D:*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông D không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông D vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa:

Bà Cao Diễm T và ông Nguyễn Văn D vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Cao Diễm T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn D nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp xin ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông D cư trú tại ấp Lô Ráng, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Cao Diễm T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Năm 2017 qua thời gian tìm hiểu nên bà T và ông D kết hôn với nhau. Hôn nhân có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 23 tháng 10 năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà Cao Diễm T và ông Nguyễn Văn D được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà T yêu cầu ly hôn với

ông D vì vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về tài chính. Hôn nhân của ông bà mặc dù được hai bên gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không đạt kết quả và vẫn tiếp tục sống ly thân.

Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*.

Từ quy định trên thấy rằng, bà Cao Diễm T và ông Nguyễn Văn D đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, nếu hàn gắn hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Diễm T và ông Nguyễn Văn D theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Bà T xác định vợ chồng bà có 01 người chung tên Nguyễn Cao Xuân Hy, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2018 (nữ). Khi ly hôn bà T có yêu cầu được nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Hy là con gái, việc phát triển về thể chất của cháu gắn liền với sự thay đổi về tâm sinh lý của người phụ nữ, vấn đề thay đổi này cần có người gần gũi để tâm sự, chia sẻ, người gần gũi nhất của con gái không ai khác là người mẹ. Bên cạnh đó, ông D cũng không có văn bản trình bày về nguyện vọng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Cao Xuân Hy cho bà T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Cao Diễm T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Cao Diễm T. Cho bà Cao Diễm T được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Cao Xuân Hy, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2018 (nữ) cho bà Cao Diễm T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03 tháng 8 năm 2023, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016235 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, bà T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Ngân